

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2016/NQ-HĐND

Trùng Khánh, ngày 16 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc phát triển kinh tế trang trại, gia trại trong sản xuất nông,  
lâm nghiệp trên địa bàn huyện Trùng Khánh,  
giai đoạn 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/ 6/2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 08/8/2015 của Đảng bộ huyện Trùng Khánh tại Đại hội Đại biểu lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Chương trình số 08 - CT/Tr/HU ngày 16/5/2016 của Huyện ủy Trùng Khánh về Phát triển kinh tế trang trại, gia trại trong sản xuất nông, lâm nghiệp huyện trùng Khánh giai đoạn 2016 - 2020;*

*Xét Tờ trình số 190/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị Hội đồng nhân dân huyện ban hành nghị quyết phát triển kinh tế trang trại, gia trại trong sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện Trùng Khánh, giai đoạn 2016 - 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thực hiện phát triển kinh tế trang trại, gia trại trong sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện Trùng Khánh, giai đoạn 2016 - 2021 với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu**

**1.1. Mục tiêu chung**

Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; đẩy mạnh ứng dụng Khoa học - Công nghệ trong sản xuất gắn với việc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; tăng tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp hàng năm; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

### *1.2. Mục tiêu cụ thể*

Phân đầu đến năm 2021 thực hiện hoàn thành được các loại hình kinh tế sau:

- Có 03 kinh tế trang trại.
- Có 05 kinh tế gia trại trở lên.

### *2. Phạm vi áp dụng*

Nghị quyết này quy định áp dụng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nông hộ đầu tư phát triển kinh tế trang trại, gia trại trong sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện Trùng Khánh.

- Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, vốn bảo lãnh tín dụng của Nhà nước và ác dự án đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thì không thuộc đối tượng hỗ trợ theo chính sách này.

### *3. Đối tượng áp dụng*

Nghị quyết này được áp dụng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nông hộ là người địa phương (có hộ khẩu đăng ký thường trú trên địa bàn huyện) đầu tư vào phát triển kinh tế trang trại, gia trại sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện theo chính sách này.

### *4. Nguyên tắc áp dụng*

Trong cùng một thời gian, các mô hình phát triển kinh tế gia trại được hưởng mức ưu đãi hỗ trợ theo Nghị quyết này quy định và được hưởng mức ưu đãi hỗ trợ khác về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế nông hộ của Trung ương, của Tỉnh quy định.

### *5. Điều kiện được hỗ trợ*

#### *5.1. Điều kiện chung*

- Nhà đầu tư phải đảm bảo các điều kiện được quy định tại khoản 2, 3 Điều 14 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai và phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các trang trại, gia trại đã có sẵn cơ sở hạ tầng hoặc xây mới cơ sở hạ tầng thì phải cam kết duy trì hoạt động 3 năm liền kề liên tiếp kể từ ngày được nhận hỗ trợ đầu tư. Nếu chủ gia trại không thực hiện đúng cam kết thì sẽ thu hồi kinh phí đã hỗ trợ để nộp ngân sách nhà nước.

#### *5.2. Điều kiện cụ thể*

- *Đối với quy mô trang trại:* Đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại.

- *Đối với quy mô gia trại:*

Phải có quy mô chăn nuôi thường xuyên tập trung như sau:

+ Chăn nuôi trâu, bò: Quy mô tổng đàn phải có từ 7 con trâu, bò cái sinh sản và 01 con trâu, bò đực giống trở lên (đối với quy mô hỗn hợp thì tối thiểu phải có 5 con trâu, bò cái sinh sản + 01 con trâu, bò đực giống + quy đổi cứ 01 con trâu, bò cái sinh sản = 02 con trâu, bò thịt).

+ Chăn nuôi dê: Quy mô tổng đàn phải có 50 con dê cái và 02 con dê đực giống trở lên.

+ Đối với chăn nuôi lợn: Quy mô đàn lợn nái sinh sản phải có từ 10 con trở lên hoặc 50 con lợn thịt trở lên (đối với quy mô hỗn hợp thì tối thiểu phải có 05 con lợn nái + quy đổi cứ 01 con lợn nái sinh sản = 05 con lợn thịt).

+ Đối với chăn nuôi gia cầm: Quy mô đàn phải có từ 200 con gia cầm đẻ trứng hoặc 600 con gia cầm thịt (đối với quy mô hỗn hợp thì quy đổi cứ 1 con gia cầm đẻ trứng = 3 con gia cầm thịt).

+ Đối với thủy sản: Nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa có quy mô từ 5 lồng trở lên (thể tích 50m<sup>3</sup>/lồng trở lên), chất lượng lồng đóng mới phải đảm bảo thời gian sử dụng tối thiểu 5 năm trở lên.

- Đối với quy mô gia trại hỗn hợp, gồm nhiều loại vật nuôi: Thống nhất quy đổi đạt theo quy mô chăn nuôi lợn nái sinh sản, cứ 01 con lợn nái = 01 con trâu, bò sinh sản = 02 con trâu, bò thịt = 05 con dê sinh sản = 05 con lợn thịt = 20 con gia cầm giống = 60 con gia cầm thịt.

## 6. Định mức hỗ trợ

### 6.1. Đối với quy mô trang trại:

Các nhà đầu tư là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư và hoạt động đạt yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại và được Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại thì được hỗ trợ 50 triệu đồng/01 trang trại.

### 6.2. Đối với quy mô gia trại:

- Đối với chăn nuôi trâu, bò, dê, lợn: Được hỗ trợ 60% tổng kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng gia trại nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/gia trại; hỗ trợ thêm 5 triệu đồng xây bể Biogas.

- Đối với chăn nuôi gia cầm: Được hỗ trợ 60% tổng chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng.

- Đối với thủy sản: Được hỗ trợ 60% tổng chi phí lắp đặt lồng nuôi nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng.

- Đối với quy mô gia trại chăn nuôi hỗn hợp: Được hỗ trợ 60% tổng kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng gia trại nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/gia trại.

### 6.3. Hình thức hỗ trợ:

Hỗ trợ 01 lần bằng tiền mặt khi các trang trại, gia trại được thành lập và đi vào hoạt động đáp ứng yêu cầu theo quy định.

### 7. Nguồn vốn và thủ tục hỗ trợ

- Nguồn vốn: Ngân sách tăng thu của huyện cho cả giai đoạn tối thiểu 300.000.000 đồng. Hằng năm, căn cứ tình hình thực tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các cơ quan có liên quan dự kiến phương án phân bổ nguồn vốn trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thủ tục thực hiện hỗ trợ: Bao gồm hồ sơ, trình tự, thủ tục và lập dự toán, quyết toán các khoản hỗ trợ theo quy định hiện hành.

### 8. Các giải pháp thực hiện

#### 8.1. Tuyên truyền, vận động:

Các cấp, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội hằng năm xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động người dân về nội dung của chương trình phát triển kinh tế trang trại, gia trại trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2021 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân; chú trọng thông tin các mô hình sản xuất có hiệu quả, các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến trong sản xuất nông lâm nghiệp để nhân rộng mô hình sản xuất.

#### 8.2. Về quy hoạch:

Các loại hình phát triển kinh tế trang trại, gia trại phải phù hợp với điều kiện thực tế về quỹ đất của địa phương và nằm trong vùng quy hoạch đã được phê duyệt (Quy hoạch xây dựng nông thôn mới).

Hằng năm, UBND các xã, thị trấn thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ xung quy hoạch cho phù hợp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm khuyến khích thu hút đầu tư phát triển kinh tế trang trại, gia trại của địa phương.

#### 8.3. Về đất đai:

Tạo điều kiện thuận lợi cho việc thuê đất, cấp quyền sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho các dự án phát triển kinh tế trang trại, gia trại. Việc giao đất phải căn cứ vào khả năng và nhu cầu thực tế tránh tình trạng đất giao không sử dụng hết diện.

#### 8.4. Về tín dụng:

- Các tổ chức tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho việc vay vốn đối với phát triển kinh tế trang trại, gia trại.

- Phối hợp với các chương trình, dự án để cho vay phát triển kinh tế trang trại, gia trại. Các tổ chức chính trị xã hội bố trí một phần kinh phí từ các nguồn vốn cho vay để phát triển kinh tế trang trại, gia trại.

#### 8.5. Về thị trường tiêu thụ:

Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện đầu tư để phát triển dịch vụ đầu vào, đầu ra cho sản phẩm từng bước hình thành chuỗi giá trị sản xuất cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp.

*8.6. Tăng cường quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại, gia trại:*

- Thực hiện quản lý nhà nước đối với quá trình sản xuất, kinh doanh của trang trại, nhằm định hướng phát triển và đảm bảo công bằng trong sản xuất; quản lý nhà nước đối với đầu ra, chất lượng sản phẩm nhằm đảm bảo lợi ích chung của nhà nước, quyền lợi của người tiêu dùng và môi trường sinh thái.

- Xác định các loại hình trang trại, gia trại và hình thức kinh doanh để có sự quản lý thống nhất và phù hợp với từng loại hình nhất là loại hình trang trại có thuê mướn nhiều lao động.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên động viên mọi tầng lớp nhân dân, thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Trùng Khánh khoá XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2016./.

**CHỦ TỊCH**

**Nông Văn Bộ**